

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (Khóa XIII)**  
**về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

-----

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5, ngày 12 tháng 7 năm 2021, sau khi nghe báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020”, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

**1.** Năm năm qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết và đạt kết quả quan trọng: Có 11/11 nhóm chỉ tiêu cơ bản đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra, nhiều chỉ tiêu đạt cao như: Đào tạo nghề, tạo việc làm mới trong năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THCS, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã,... Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân các dân tộc về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Thực hiện hiệu quả sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục, đào tạo. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, quan tâm đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Chất lượng giáo dục, đào tạo, dân số, sức khỏe nguồn nhân lực được nâng lên rõ nét, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết còn một số hạn chế, yếu kém: Một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra như: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hai hệ vào học nghề; tuổi thọ trung bình; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi;... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt triển khai Nghị quyết ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Chất lượng giáo dục một số trường vùng sâu, vùng xa, chất lượng đào tạo nghề ở một số địa phương còn thấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nguồn nhân lực còn thiếu,

chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém là do: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa sâu sắc, toàn diện. Công tác định hướng nghề nghiệp đối với học sinh tốt nghiệp THPT, THCS chưa được quan tâm đúng mức. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của một số đơn vị chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ, có nơi cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn với nhu cầu sử dụng và vị trí việc làm. Công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với đơn vị đào tạo và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người lao động ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa tích cực học nghề. Nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều khó khăn.

2. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/9/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIII) phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

### 2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

(1). Nhóm chỉ tiêu về lao động, việc làm: Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 64,25%; công nghiệp - xây dựng 14,1%; dịch vụ 21,65%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 62,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo theo ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 45,0%; công nghiệp - xây dựng 11,5%; dịch vụ 43,5%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,75%, tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn 8%. Hàng năm đào tạo nghề cho 8.000 lao động; giải quyết việc làm mới cho 8.500 lao động.

(2). Nhóm chỉ tiêu về giáo dục đào tạo:

- 100% xã, phường, thị trấn giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp mẫu giáo trên 99%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trên 99%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 66%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp THCS, THPT, THPT hệ giáo dục thường xuyên lần lượt là: trên 99%, trên 99%, trên 93%; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào đại học, cao đẳng trên tổng số

học sinh đăng ký xét tuyển trên 85%, trong đó đại học trên 83%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề đạt trên 8,0%.

(3). Nhóm chỉ tiêu về chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Cán bộ, công chức (tỉnh, huyện) được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định; trong đó: cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên trên 98%; viên chức có trình độ đại học trở lên trên 68%.

- Cán bộ cơ sở: 100% tốt nghiệp trung học phổ thông; 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 60% có trình độ đại học trở lên; 100% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, trong đó 10% cao cấp. Công chức cơ sở: 100% tốt nghiệp trung học phổ thông; 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó 65% đại học trở lên; 60% có trình độ lý luận chính trị trung cấp.

(4). Nhóm chỉ tiêu về nâng cao thể trạng, sức khỏe: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) dưới 15%; (thể thấp còi) xuống 20%. Tuổi thọ trung bình đạt 68 tuổi. Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 30% dân số.

*2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu*

(1). Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện. Tập trung thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết và Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn 2021 - 2025, nhất là các mục tiêu chưa đạt, khó đạt, duy trì và nâng cao chất lượng các mục tiêu đã đạt; gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 111-KH/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở”; Kết luận số 112-KL/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

(2). Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình về phát triển nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Chủ động phối hợp, liên kết với các học viện, các trường đại học trong đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đối với những ngành, lĩnh vực còn thiếu. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề; đẩy mạnh hướng nghiệp phổ thông. Chú trọng đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo, gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với hoạt động thực tiễn của các doanh nghiệp; thực hiện đào tạo gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo theo địa chỉ sử dụng. Thực hiện điều tra lao động, việc làm trong các thành phần kinh tế để có kế hoạch đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực nhất quán, đồng bộ, kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn; chú trọng đào tạo lao động trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(3). Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học; chú trọng giáo dục phẩm chất, nhân cách đi đôi với đào tạo năng lực nhận thức, tư duy đổi mới, sáng tạo cho người học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; tăng cường thực hiện công tác xóa mù chữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng còn nhiều khó khăn; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

(4). Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; chú trọng đào tạo chuyên sâu sau đại học, từng bước xây dựng đội ngũ trí thức giỏi trên các ngành, lĩnh vực; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo lộ trình và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày

21/6/2021. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức theo hướng chú trọng phẩm chất, trình độ, năng lực.

(5). Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, nâng cao thể trạng, thể lực, trí tuệ của người dân. Triển khai hiệu quả các chính sách về dân số, y tế nhằm nâng cao thể lực, tuổi thọ của người dân, từng bước phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; mô hình giảm tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện các chỉ số cơ bản của trẻ em dưới 5 tuổi; công tác y tế học đường. Chú trọng đào tạo, phát triển và bổ sung nguồn nhân lực y tế; tăng cường đào tạo chuyên khoa, đào tạo chuyên giao kỹ thuật mới để phát triển kỹ thuật cho các cơ sở y tế. Kiện toàn và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng từ tỉnh đến huyện. Triển khai mô hình quản lý sức khỏe của người dân bằng số điện tử, thiết lập sổ quản lý sức khỏe điện tử đến từng người dân ở những vùng thuận lợi. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cấp xã, từng bước thực hiện được vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật. Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục, thể thao, phát triển và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao nhằm phát triển tâm vóc, thể lực người dân; vận động toàn dân luyện tập thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(6). Huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh và đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế theo quy định, huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mở rộng liên kết, hợp tác trong đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

### **3. Tổ chức thực hiện**

3.1. Các ban đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về nâng

cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng kế hoạch đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Kết luận này.

3.2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Kết luận.

3.3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, Kết luận vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để chỉ đạo thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3.4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, dân tộc, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện Nghị quyết, Kết luận.

3.5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**

**Lê Văn Lương**